

Quan điểm của Hồ Chí Minh về ngoại giao với các nước lớn

● VŨ THỊ HÒA*

Tóm tắt: Những quan điểm của Hồ Chí Minh về ngoại giao với các nước lớn trên thế giới đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, thể hiện tư duy sáng tạo và tầm nhìn chiến lược của Người, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngày nay, những quan điểm ngoại giao đó tiếp tục là kim chỉ nam cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong quan hệ với các nước lớn vì mục tiêu hòa bình, hợp tác và phát triển.

Hồ Chí Minh - Người kiến tạo nền ngoại giao Việt Nam hiện đại, đặt nền móng cho tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các dân tộc trên thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã đoàn kết, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Trong di sản tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh có hệ thống quan điểm ngoại giao với các nước lớn đang tiếp tục định hướng, soi sáng tiến trình đổi mới hoạt động ngoại giao và hội nhập quốc tế của nước ta hiện nay.

Một là, trên cơ sở nhất quán mục tiêu độc lập, tự chủ, tự cường, thực hiện quan hệ ngoại giao rộng mở với các nước, đặc biệt là với các nước lớn.

Đây là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Theo Người, độc lập, tự chủ không có nghĩa là tách biệt, biệt lập với bên ngoài, mà độc lập, tự chủ là dựa vào sức mình là chính, có tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, nhưng phải sáng tạo. Độc lập, tự chủ, tự cường dân tộc phải đi đôi với đoàn kết, hợp tác quốc tế.

Trong quan hệ ngoại giao với các nước lớn, Hồ Chí Minh luôn nêu cao quan điểm “có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do”⁽¹⁾; “Độc lập nghĩa

là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”⁽²⁾. Trên tinh thần độc lập, tự chủ, Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân Việt Nam đứng lên chống quân xâm lược bằng tinh thần tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi. Người khẳng định: “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”⁽³⁾.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhằm ngăn chặn chính sách “Hoa quân nhập Việt” của Tưởng, tháng 8.1945, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc và nhận lời tham gia tổ chức “Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội” nhằm mục đích vừa tranh thủ, vừa phân hóa và lôi kéo những người yêu nước trong tổ chức này tham gia cách mạng Việt Nam. Cũng trong dịp này, Hồ Chí Minh gặp Chu Ân Lai (đại diện Đảng Cộng sản Trung Quốc) bàn vấn đề phối hợp với Việt Nam kháng Nhật, cứu nước. Thực tế cho thấy, những hoạt động của Hồ Chí Minh nhằm tranh thủ Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc là một quyết định sáng suốt và táo bạo, thể hiện tầm nhìn chiến lược của nhà chính trị ngoại giao Hồ Chí Minh.

* ThS, Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nền độc lập, tự chủ của dân tộc được giữ vững. Ngày 2.9.1945, qua *Tuyên ngôn độc lập*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”⁽⁴⁾. Thông qua đó, Hồ Chí Minh cũng tuyên bố với thế giới về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở của Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh tiếp tục nêu cao quan điểm độc lập, tự chủ trong ngoại giao với các nước lớn vì mục tiêu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”⁽⁵⁾, “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽⁶⁾. Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự chủ trong quan hệ quốc tế không những bảo vệ vững chắc lợi ích chính đáng của dân tộc, giữ vững chủ quyền lãnh thổ, mà còn phát huy tối đa sức mạnh dân tộc. Cũng trong thời gian này, Hồ Chí Minh chủ trương tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước, trước hết là các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc. Ngày 2.1.1950, Hồ Chí Minh đi Trung Quốc hội đàm với các lãnh đạo Trung Quốc, thông báo về đường lối ngoại giao và tình hình kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Trong cuộc gặp gỡ này, Hồ Chí Minh tuyên bố Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của Việt Nam. Những hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh dẫn đến kết quả là ngày 18.1.1950, Trung Quốc tuyên bố chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp theo là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đầu tháng 2.1950, Hồ Chí Minh sang thăm và hội đàm với những người đứng đầu Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô. Với chuyến thăm của Hồ Chí Minh, phía Liên Xô bày tỏ sự đồng tình, ủng hộ và sẵn sàng giúp đỡ Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp.

Thời kỳ 1954-1975, dưới sự chỉ đạo trực tiếp

của Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam tiếp tục thực hiện chiến lược ngoại giao độc lập, tự chủ, tăng cường đoàn kết, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiều hoạt động góp phần khôi phục mối quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc, đồng thời tranh thủ viện trợ và sự ủng hộ của hai nước này đối với cách mạng Việt Nam. Có thể khẳng định, quan điểm đoàn kết quốc tế trong quan hệ với các nước lớn của Hồ Chí Minh là có tính nguyên tắc, nhất quán, đáp ứng lợi ích của cách mạng Việt Nam. Nhờ tài trí xử lý những bất đồng trong quan hệ với các nước lớn, khéo léo “dàn xếp đại sự thành tiểu sự, tiểu sự thành vô sự” của Hồ Chí Minh, Việt Nam đã giữ vững và phát huy mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự đồng tình ủng hộ của cả Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực tế cho thấy, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), nhờ kiên trì, nhất quán thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị theo quan điểm Hồ Chí Minh, Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của nhiều nước lớn, kể cả nhân dân Pháp tiến bộ, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi. Trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), mặc dù Liên Xô và Trung Quốc có những bất đồng sâu sắc, nhưng nhờ kiên trì giữ vững quan điểm độc lập, tự chủ, tự cường mà cách mạng Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước lớn xã hội chủ nghĩa. Cũng trên cơ sở nhất quán mục tiêu độc lập, tự chủ, sẵn sàng mở rộng quan hệ với tất cả các nước, nhất là các nước lớn, Hồ Chí Minh đã khai thác triệt để mâu thuẫn giữa đế quốc Mỹ với các đồng minh của Mỹ; giữa phái chủ chiến với phái chủ hòa và các tập đoàn có lợi ích khác nhau trong giới cầm quyền Mỹ, tranh thủ sự ủng hộ của nhân Mỹ và các lực lượng tiến bộ khác để xây dựng một mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết và ủng hộ Việt Nam chống Mỹ xâm lược.

Hai là, thực hiện phương châm “thêm bạn, bớt thù”, khéo léo, linh hoạt trong ngoại giao với các nước lớn nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn đối với cách mạng Việt Nam.

Mặc dù nhận thức rất rõ bản chất của các nước lớn, song Hồ Chí Minh vẫn coi trọng việc thiết lập và phát triển quan hệ với các nước lớn trên tinh thần “sẵn sàng làm bạn”, “không gây thù oán với một ai”. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chủ trương tránh đối đầu cùng một lúc với nhiều nước lớn, xử lý khéo léo, linh hoạt các mối quan hệ để phân hóa hàng ngũ đối phương, tránh bị kẹp trong xung đột giữa các nước lớn.

Trong thời gian chuẩn bị cho Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh phát hiện ra mâu thuẫn và những bất đồng trong quan hệ Mỹ-Anh-Pháp về vấn đề thuộc địa nói chung và vấn đề Đông Dương nói riêng. Từ đó, Người quyết định tranh thủ hợp tác với Mỹ, thêm bạn cho cách mạng Việt Nam. Người đã gặp đại diện Mỹ ở Côn Minh và thông báo về hoạt động của Nhật tại Việt Nam, đồng thời nêu rõ thiện chí hợp tác của Việt Minh nhằm chống Nhật cứu nước và mong có sự công nhận chính thức của Mỹ đối với Việt Minh. Sau nhiều lần gặp gỡ, tiếp xúc với đại diện Mỹ, Hồ Chí Minh đã làm cho phía Mỹ hiểu rõ về tổ chức, hoạt động và mục đích của Việt Minh; từ đó tranh thủ được sự ủng hộ của phía Mỹ về súng đạn, thuốc men và điện đài phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đứng trước muôn vàn khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là đối phó với giặc ngoại xâm. Trên lãnh thổ Việt Nam lúc này có quân đội Nhật, Anh, Pháp, Tưởng. Trong tình thế đó, Hồ Chí Minh chủ trương: “Không nên cùng một lúc đánh nhau tay 5, tay 6 với lũ cướp nước và bán nước “Đám bầy cả hai tay một lúc là không mạnh”⁽⁷⁾. Trên cơ sở chủ trương đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tận dụng triệt để mâu thuẫn Anh, Pháp, Tưởng về vấn đề Đông Dương, thực hiện chiến lược ngoại giao hòa với Tưởng để đánh Pháp nhằm phá âm mưu đẩy Việt Nam vào thế cô lập, cùng lúc phải đối phó với

nhiều kẻ thù của quân Tưởng, Pháp và bọn Việt gian. Tiếp đó, nhận thấy tình hình có những chuyển biến mới, Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng quyết định chuyển hướng chiến lược, đẩy mạnh đàm phán với Pháp, thực hiện chủ trương “hòa để tiến” và ký với Pháp Hiệp ước Sơ bộ (6.3.1946), nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi để có thêm thời gian hòa bình, xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh trường kỳ, gian khổ. Có thể thấy, Hiệp định Sơ bộ là một dấu ấn thành công của ngoại giao Việt Nam hiện đại, là “một mẫu mực nghệ thuật chọn đúng thời điểm và khai thác triệt để xung đột giữa những bên đối địch để đạt giải pháp hòa bình”⁽⁸⁾.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chí Minh đã thể hiện sự phân biệt rất rõ bạn và thù. Một mặt, Người coi trọng nhân dân Mỹ và mong muốn thiết lập quan hệ hữu nghị giữa hai nước. Trong *Thư gửi nhân dân Mỹ* (1.1961), Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân Mỹ và nhân dân Việt Nam không thù không oán. Nhân dân Việt Nam kính trọng các bạn là một dân tộc đầu tiên đã phát cờ chống chủ nghĩa thực dân (1775-1783) và chúng tôi mong muốn có quan hệ hữu nghị với các bạn”⁽⁹⁾. Đồng thời, Người cũng đồng tình, bày tỏ sự cảm thông với nhân dân Mỹ khi là nạn nhân của chiến tranh; mặt khác, Người kêu gọi nhân dân Mỹ cùng với nhân dân Việt Nam kiên quyết đấu tranh chấm dứt “cuộc chiến tranh bẩn thỉu” của chính quyền Mỹ tại miền Nam Việt Nam. Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thực hiện nhiều hoạt động tuyên truyền, vạch trần âm mưu của đế quốc Mỹ, để nhân dân Mỹ thấy được tội ác và bản chất chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, Người nói: “Cũng vì cuộc chiến tranh tội ác do Chính phủ Mỹ gây ra, mà hàng chục vạn thanh niên Mỹ bị bắt đi lính, xa lìa quê hương, chết một cách vô ích ở chiến trường Việt Nam. Hàng chục vạn gia đình Mỹ cha mẹ mất con, vợ mất chồng”⁽¹⁰⁾. Có thể thấy, tiếng nói chính nghĩa của Hồ Chí Minh đã tác động sâu sắc tới nội bộ nước Mỹ, tạo nên phong trào phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam của nhân dân Mỹ. Khí thế của phong trào sôi sục mạnh mẽ, trở thành

“cuộc chiến tranh trong lòng nước Mỹ”, gây cho Mỹ những khó khăn không thể lường trước được. Nhìn lại tiến trình lịch sử dân tộc cho thấy chưa từng có cuộc chiến tranh nào nhận được sự ủng hộ lớn của dư luận thế giới như cuộc chiến tranh chống Mỹ thời kỳ 1954-1975.

Ba là, thực hiện chính sách ngoại giao hòa bình và sẵn sàng thiết lập quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước lớn.

Ngay sau khi giành được độc lập, Thông cáo ngoại giao của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 3.10.1945 đã khẳng định, Việt Nam tha thiết mong muốn duy trì tình hữu nghị và thành thật hợp tác với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng để xây dựng nền hòa bình thế giới lâu dài. Trong lời *Tuyên bố với phóng viên báo “Pari-Sài Gòn”*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào tôi và tôi thành thực muốn hoà bình. Chúng tôi không muốn chiến tranh”⁽¹¹⁾. Trước việc Chính phủ Pháp bỏ qua lời đề nghị hòa bình, hợp tác của Chính phủ Việt Nam, tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược, phá hoại nền hòa bình, đã buộc nhân dân Việt Nam phải đứng lên đấu tranh để bảo vệ độc lập, tự do và hòa bình. Đặc biệt, trước khi cuộc kháng chiến bùng nổ, Hồ Chí Minh đã có chuyến thăm nước Pháp, khi đặt chân đến đây, Hồ Chí Minh đã tuyên truyền, giải thích cho nhân dân Pháp hiểu rõ tình hình Việt Nam và tha thiết mong muốn hai dân tộc Việt-Pháp cùng hợp tác, xây dựng một nền hòa bình chung. Từ những hoạt động ngoại giao của Hồ Chí Minh ở Pháp, nhân dân Pháp và những người Pháp tiến bộ đã hiểu thêm về con người, đất nước và cuộc đấu tranh chính nghĩa của Việt Nam, họ đã ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam rất nhiều trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong khi cuộc chiến tranh diễn ra ác liệt, Hồ Chí Minh đã tám lần gửi thư và điện cho Chính phủ, Quốc hội và nhân dân Pháp để bày tỏ thiện chí hòa bình của Việt Nam. Người nói: “Mong quốc dân Pháp hiểu rằng chúng tôi không thù hằn gì dân tộc Pháp. Chúng tôi bắt buộc phải chiến đấu, chống bọn thực dân phản động đang mưu mô xé cắt Tổ quốc chúng tôi, đưa chúng tôi vào vòng nô lệ và gieo rắc sự chia rẽ giữa hai

dân tộc Pháp và Việt. Nhưng chúng tôi không chiến đấu chống nước Pháp mới và quốc dân Pháp, chúng tôi lại còn muốn hợp tác thân ái”⁽¹²⁾. Trong *Lời kêu gọi Chính phủ và nhân dân Pháp*, Người viết: “Chúng tôi muốn gì? Chúng tôi bao giờ cũng muốn cộng tác với dân tộc Pháp như anh em, trong hoà bình và tin tưởng lẫn nhau... Chúng tôi bao giờ cũng muốn kiến thiết lại nước chúng tôi với sự giúp đỡ của tư bản và các nhà chuyên môn Pháp để mưu lợi ích chung cho cả hai dân tộc. Chúng tôi muốn hoà bình ngay để máu người Pháp và Việt ngừng chảy. Những dòng máu đó chúng tôi đều quý như nhau”⁽¹³⁾. Song, tất cả những nỗ lực thiện chí của Hồ Chí Minh không được Chính phủ Pháp chấp nhận, buộc nhân dân Việt Nam phải tiến hành cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của mình. Sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, Hồ Chí Minh tiếp tục bày tỏ thiện chí hợp tác bình đẳng giữa hai dân tộc Việt-Pháp với tinh thần khép lại quá khứ, hướng tới tương lai trên tinh thần hai nước Việt-Pháp “thật thà cộng tác” để cùng nhau phát triển.

Bên cạnh những hoạt động ngoại giao với Pháp, sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thư cho Tổng thống Mỹ Truman, kêu gọi ủng hộ nền độc lập của Việt Nam, ngăn cản Pháp trở lại Đông Dương và đề nghị gửi thanh niên Việt Nam sang Mỹ học. Nhưng Chính Phủ Mỹ không đáp ứng lời đề nghị của Hồ Chí Minh.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục khẳng định lập trường của Việt Nam là giữ vững độc lập, tự do và hòa bình thế giới. Trong *Thư gửi các vị đứng đầu một số nước* (ngày 24.1.1966), Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nếu Chính phủ Mỹ thật sự muốn giải quyết hoà bình, thì họ phải công nhận lập trường 4 điểm của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và chúng tôi điều đó bằng việc làm thật sự; phải chấm dứt vĩnh viễn và vô điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà”⁽¹⁴⁾. Năm 1968, khi cục diện chiến trường có sự thay đổi, tương quan lực

lượng có lợi cho Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chủ động tạo cục diện vừa đánh, vừa đàm với Mỹ, mở đầu cho cuộc đàm phán ở Pari về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Như vậy, hòa bình và chống chiến tranh xâm lược là quan điểm được Hồ Chí Minh đề cập rõ ràng, cụ thể trong quan hệ với các nước lớn. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở “chúng ta cần phải luôn luôn nắm vững ngọn cờ hòa bình, nhưng đồng thời phải *luôn luôn nâng cao để phòng và cảnh giác*”⁽¹⁵⁾. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng, trong quan hệ với các nước lớn, muốn giữ vững độc lập, tự do, xây dựng nền hòa bình chung cần phải tăng cường đoàn kết quốc tế, mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên tinh thần “sẵn sàng làm bạn”, “không gây thù oán với bất kỳ ai”, lấy thiện chí hòa bình để giải quyết, xử lý các xung đột, mâu thuẫn với các nước lớn. Đây là quan điểm mang tính chất chiến lược định hướng cho đường lối đối ngoại của Việt Nam trong tương lai, đặc biệt là đối ngoại với các nước lớn.

Bốn là, quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong quan hệ với các nước lớn.

Hồ Chí Minh nhận thức đúng đắn vấn đề tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế sẽ tạo động lực thay đổi cán cân lực lượng và vị thế đối ngoại có lợi cho sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, ngay từ rất sớm Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong quan hệ với các nước lớn.

Sức mạnh dân tộc chính là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần, truyền thống và hiện đại, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, là yếu tố

quyết định trực tiếp đến thắng lợi của cách mạng. Ngoại giao với các nước lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh với mục đích trong sáng, chính nghĩa, vừa phục vụ cho cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, vừa góp phần bảo vệ nền hòa bình của thế giới - giá trị thời đại. Trong tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh, hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội là ngọn cờ tập hợp lực lượng quốc tế ủng hộ Việt Nam. Trong hai cuộc kháng chiến chống xâm lược, Hồ Chí Minh luôn đề cao sự đoàn kết giữa các lực lượng tiến bộ trên thế giới với phương châm “đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”⁽¹⁶⁾. Quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh là một nội dung đặc biệt quan trọng được Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong quan hệ với các nước lớn đã góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn thách thức, giành được những thắng lợi vẻ vang./

(1), (2), (12), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, T5, Nxb. CTQG-Sự thật, H., 2011, tr. 553, 162, 3, 24.

(3) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T2, tr. 320.

(4), (6), (11) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T4, tr. 3, 534, 526.

(5), (10), (14) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T15, tr. 130, 221, 34.

(7) Viện Quan hệ quốc tế, Bộ Ngoại giao: *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác ngoại giao*, Nxb. Sự thật, H., 1990, tr. 90.

(8) Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. CTQG, H., 2002, tr. 270.

(9) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T13, tr. 307.

(15) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T10, tr. 313.

(16) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, T14, tr. 27.

Ho Chi Minh's thought on diplomacy with powerful countries

Abstract: Ho Chi Minh's views on diplomacy with powerful countries in the world have been proven to be correct, reflecting his creative thinking and strategic vision, contributing significantly to the success of the Vietnamese revolutionary. Today, these diplomatic views continue to be the guideline for shaping the Party's and State's lines, policies and external activities in relations with major countries for peace, cooperation and develop.